

**Danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị thể thao Olympic**  
**Địa bàn Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội (Đợt 2)**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Tam Hưng)*

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Hộ ông Lê Minh Tâm	001071021869	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	158	563,8	563,8	0,0	LUC	00	03	563,8	LUC	CE 801226	11/11/2016
				Láng Con	34	105	57	57,0	0,0	LUC	00	38	57,0	LUC	CE 801279	11/11/2016
2	Hộ ông Nguyễn Cao Thạc (Chết) - ĐD: Nguyễn Cao Quyền	001082013737	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	33	4	1126	1.126,0	0,0	LUC	00	12	1126,0	LUC	CE 609347	28/10/2016
3	Hộ ông Nguyễn Thị Tỵ (Chết) - Con trai: Lê Tiến Quân	001071011904	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	33	32	308	308,0	0,0	LUC	00	2	308,0	LUC	CH 210919	22/12/2016
4	Hộ ông Lê Đình Hải - 1946	001046009370	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	65	1130	1.130,0	0,0	LUC	00	01	1130,0	LUC	CE 801217	11/11/2016
5	Hộ bà Bùi Đăng Ly (Chết) - Vợ: Bùi Thị Nga	034170002170	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	16	230,2	230,2	0,0	LUC	00	06	230,2	LUC	CE 600662	02/11/2016
6	Hộ bà Nguyễn Thị Thêu	001173009329	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	88	662	662,0	0,0	LUC	00	11	662,0	LUC	CE 609288	28/10/2016
7	Hộ bà Bùi Thị Oanh	001158019353	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	192	460,4	460,4	0,0	LUC	00	01	460,4	LUC	CE 609273	28/10/2016
8	Hộ ông Bùi Văn Quý	001053005858	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	57	1228,8	1.228,8	0,0	LUC	00	10	1228,8	LUC	CE 801350	11/11/2016
9	Hộ bà Bùi Thị Thơm	001162027556	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	67	860	860,0	0,0	LUC	00	11	860,0	LUC	CE 600610	02/11/2016
10	Hộ ông Bùi Văn Tuấn	001061015728	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	9	578	578,0	0,0	LUC	00	03	578,0	LUC	CE 801370	11/11/2016
				Cửa Chỗ	27	38	791,1	791,1	0,0	LUC	00	03	791,1	LUC	CE 801322	11/11/2016
11	Hộ ông Bùi Đăng Toàn	001059021869	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	89	1042,8	1.042,8	0,0	LUC	00	10	1042,8	LUC	CE 609282	28/10/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
12	Hộ ông Bùi Thế Việt	001056007533	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	9	1014,7	1.014,7	0,0	LUC	00	13	1014,7	LUC	CE 801268	11/11/2016
13	Hộ bà Bùi Thị Thủy	001178038970	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	43	318,8	318,8	0,0	LUC	00	16	318,8	LUC	CE 609315	28/10/2016
14	Hộ bà Nguyễn Thị Thúy	001171021458	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	83	1016	1.016,0	0,0	LUC	00	02	1016,0	LUC	CE 801297	11/11/2016
				Chóp Nón	33	60	105	105,0	0,0	LUC	00	10	105,0	LUC	CE 801358	11/11/2016
15	Hộ bà Nguyễn Thị Xứng	001155012838	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	11	563,8	563,8	0,0	LUC	00	15	563,8	LUC	CE 801206	11/11/2016
				Láng Con	34	83	82	82,0	0,0	LUC	00	32	82,0	LUC	CE 801212	11/11/2016
16	Hộ ông Bùi Đăng Út	001072041479	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	69	308	308,0	0,0	LUC	00	15	308,0	LUC	CE 609291	28/10/2016
17	Hộ ông Lê Trung Hải	001076012492	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	182	341,5	341,5	0,0	LUC	00	16	341,5	LUC	CE 600781	28/10/2016
18	Hộ bà Lê Thị Chử	001154033063	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	11	105	105,0	0,0	LUC	00	02	105,0	LUC	CE 801313	11/11/2016
				Cửa Chỗ	33	13	1192,8	1.192,8	0,0	LUC	00	10	1192,8	LUC		
19	Hộ ông Bùi Xuân Minh	001085045704	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	186	408	408,0	0,0	LUC	00	54	408,0	LUC	CE 801378	11/11/2016
20	Hộ bà Bùi Thị Mai	001179001323	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	82	496	496,0	0,0	LUC	00	07	496,0	LUC	CE 609318	28/10/2016
21	Hộ ông Bùi Đức Pha	001060025376	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Là Đưng	28	115	375	332,0	43,0	LUC	00	5	375,0	LUC	CH 210520	28/12/2016
22	Hộ ông Lê Tiến Hợp	001070017644	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	104	1581	1.581,0	0,0	LUC	00	01	1581,0	LUC	CE 801229	11/11/2016
23	Hộ ông Lê Tiến Thành	001040008202	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	137	405	405,0	0,0	LUC	00	40	405,0	LUC	CE 609353	28/10/2016
24	Hộ bà Nguyễn Công Cam	'001164018811	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	178	478	478,0	0,0	LUC	00	55	478,0	LUC	CE 600783	28/10/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
25	Hộ ông Bùi Tri Tuấn	001059003053	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	18	507,1	507,1	0,0	LUC	00	7	709,6	LUC	CE 801211	11/11/2016
				Chóp Nón	33	33	202,5	202,5	0,0	LUC	0			LUC		
				Láng Con	34	72	120	120,0	0,0	LUC	00	0	120,0	LUC		
26	Hộ ông Bùi Thế Thiệu	001070040845	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	62	716,5	716,5	0,0	LUC	00	11	716,5	LUC	CH 210977	22/12/2016
				Láng	28	140	167	167,0	0,0	LUC	00	13	167,0	LUC		
				Láng Con	34	167	30	30,0	0,0	LUC	00	15	30,0	LUC		
27	Hộ ông Lê Thanh Tùng	001070013081	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	119	75	75,0	0,0	LUC	00	61	75,0	LUC	CH 210966	22/12/2016
				Láng	34	122	2861	2.861,0	0,0	LUC	00	2	2861,0	LUC		
28	Hộ ông Lê Tiến Thanh (1968)	001068022187	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	117	877	877,0	0,0	LUC	00	1	877,0	LUC	CH 210936	22/12/2016
				Láng Con	34	176	90	90,0	0,0	LUC	00	4	90,0	LUC		
29	Hộ bà Nguyễn Thị Quyết	001174031203	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	144	166,5	166,5	0,0	LUC	00	12	166,5	LUC	CE 801302	11/11/2016
				Chóp Nón	33	51	30	30,0	0,0	LUC	00	16	30,0	LUC		
30	Hộ ông Lê Đình Tiến (1980)	001080046022	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	202	438	438,0	0,0	LUC	00	13	438,0	LUC	CE 801180	11/11/2016
				Láng Con	34	47	45	45,0	0,0	LUC	00	10	45,0	LUC		
31	Hộ ông Lê Đình Trục	001053005993	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	182	439	439,0	0,0	LUC	00	15	439,0	LUC	CE 801222	11/11/2016
				Láng Con	34	43	90	90,0	0,0	LUC	00	11	90,0	LUC		
32	Hộ bà Nguyễn Thị Dần	001149002886	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	169	270	270,0	0,0	LUC	00	21	270,0	LUC	CE 801336	11/11/2016
33	Hộ bà Phạm Thị Luyến	001166008977	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	147	271	271,0	0,0	LUC	00	1	271,0	LUC	CH 210953	22/12/2016
				Láng Con	34	193	355	355,0	0,0	LUC	00	51	355,0	LUC		
34	Hộ bà Bùi Thế Thảo (Chết) - Vợ: Lê Thị Thê	001156018686	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	31	259,5	259,5	0,0	LUC	00	8	259,5	LUC	CH 210925	22/12/2016
				Láng Con	34	189	378,5	378,5	0,0	LUC	00	18	378,5	LUC		
35	Hộ ông Bùi Chí Hải	001064015189	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	150	561	561,0	0,0	LUC	00	07	561,0	LUC	CE 609259	28/10/2016
				Láng Con	34	110	210	210,0	0,0	LUC	00	31	210,0	LUC		
36	Hộ bà Lê Thị Mến	001160006560	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	31	220	220,0	0,0	LUC	00	04	220,0	LUC	CE 801367	11/11/2016
				Láng	28	203	674,3	674,3	0,0	LUC	00	09	674,3	LUC	CE 801317	11/11/2016
37	Hộ ông Lê Văn Đông	001074047224	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	177	338,2	338,2	0,0	LUC	00	05	338,2	LUC	CE 801250	11/11/2016
				Láng Con	34	101	34,3	34,3	0,0	LUC	00	36	34,3	LUC	CE 801281	11/11/2016
38	Hộ ông Bùi Chí Thương	001084044422	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	14	249,5	249,5	0,0	LUC	00	8	354,7	LUC	CE 801194	11/11/2016
				Chóp Nón	33	44	105,2	105,2	0,0	LUC	00			LUC		
39	Hộ ông Lê Đình Minh	001061021166	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	145	585	585,0	0,0	LUC	00	3	585,0	LUC	CH 210972	22/12/2016
				Láng Con	34	160	60	60,0	0,0	LUC	00	13	60,0	LUC		
40	Hộ bà Lê Thị Lan	001152007988	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	110	1123	1.123,0	0,0	LUC	00	15	1123,0	LUC	CE 609269	28/10/2016
				Láng Con	34	124	765	765,0	0,0	LUC	00	34	765,0	LUC	CE 600788	28/10/2016
41	Hộ ông Nguyễn Công Tài	001076001438	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	204	677,5	677,5	0,0	LUC	00	01	677,5	LUC	CE 609351	28/10/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
42	Hộ ông Lê Trí Đáng	001073010090	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	42	395,3	395,3	0,0	LUC	0	1	395,3	LUC	CE 801205	11/11/2016
43	Hộ bà Tạ Thị Chiến	001154033124	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	27	1000,1	1.000,1	0,0	LUC	00	12	1418,4	LUC	CE 801178	11/11/2016
				Chóp Nón	33	52	418,3	418,3	0,0	LUC	00			LUC		
				Láng	34	91	98	98,0	0,0	LUC	00	27	98,0	LUC		
44	Hộ ông Nguyễn Thế Trung	001070002318	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	196	507	507,0	0,0	LUC	00	10	507,0	LUC	CH 210519	28/12/2016
				Láng Con	34	67	57	57,0	0,0	LUC	00	19	57,0	LUC		
45	Hộ ông Nguyễn Văn Bắc	001065008051	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	41	197,7	197,7	0,0	LUC	00	06	197,7	LUC	CH 210920	22/12/2016
				Láng Con	34	53	30	30,0	0,0	LUC	00	08	30,0	LUC		
46	Hộ ông Nguyễn Công Sự	001067005010	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	29	460	460,0	0,0	LUC	00	06	460,0	LUC	CE 600663	02/11/2016
47	Hộ bà Lê Thị Xuân (1970)	001170006546	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	153	468	468,0	0,0	LUC	00	18	468,0	LUC	CE 600635	02/11/2016
48	Hộ ông Phạm Duy Kỳ (1958)	001058005628	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	126	473,7	473,7	0,0	LUC	00	13	473,7	LUC	CE 801321	11/11/2016
49	Hộ ông Nguyễn Công Tĩnh	001069006378	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	112	502	502,0	0,0	LUC	00	08	502,0	LUC	CE 600631	02/11/2016
50	Hộ bà Bùi Thị Mễ	001173023389	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	136	249	249,0	0,0	LUC	00	10	249,0	LUC	CE 801198	11/11/2016
51	Hộ ông Bùi Thế Hà	001064034907	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	58	688	688,0	0,0	LUC	00	10	688,0	LUC	CE 801224	11/11/2016
				Láng Con	34	115	251	251,0	0,0	LUC	00	03	251,0	LUC	CE 801278	11/11/2016
52	Hộ ông Bùi Đức Mai	001054015497	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	107	3708	3.708,0	0,0	LUC	00	01	3708,0	LUC	CE 801275	11/11/2016
53	Hộ ông Lê Đình Thịnh	001050020070	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	88	860	860,0	0,0	LUC	00	04	860,0	LUC	CE 600668	02/11/2016
54	Hộ ông Nguyễn Công Sơn (1978)	001078041951	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	68	170,4	170,4	0,0	LUC	00	11	170,4	LUC	CE 609358	28/10/2016
55	Hộ bà Nguyễn Thị Hà	001185016501	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	34	540	540,0	0,0	LUC	00	02	540,0	LUC	CE 609310	28/10/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
56	Hộ bà Lê Thị Huệ	001183017996	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	93	1095	1.095,0	0,0	LUC	00	12	1095,0	LUC	CE 609344	28/10/2016
57	Hộ bà Nguyễn Thị Khiêm	001171017765	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	91	907	907,0	0,0	LUC	00	04	907,0	LUC	CE 801247	11/11/2016
58	Hộ bà Bùi Thị Tới	001160030260	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	86	1240	1.240,0	0,0	LUC	00	5	1240,0	LUC	CH 210984	cc
59	Hộ ông Bùi Đăng Đức	001073021638	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	159	918	918,0	0,0	LUC	00	57	918,0	LUC	CE 801258	11/11/2016
60	Hộ ông Nguyễn Thế Thiện	001077014233	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	6	532	532,0	0,0	LUC	00	02	532,0	LUC	CE 801213	11/11/2016
				Láng Con	34	39	36	36,0	0,0	LUC	00	13	36,0	LUC		
61	Hộ ông Lê Thanh Hà	001071006401	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	33	2	1232,3	1.232,3	0,0	LUC	00	8	1232,3	LUC	CH 210948	22/12/2016
				Láng Con	34	114	120	120,0	0,0	LUC	00	30	120,0	LUC		
62	Hộ ông Bùi Thị Tiu - ĐD: Lê Tiến Lộc	001057009490	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	39	246	246,0	0,0	LUC	00	10	246,0	LUC	CE 801341	11/11/2016
				Cửa Chỗ	28	87	554,5	554,5	0,0	LUC	00	03	554,5	LUC		
63	Hộ ông Bùi Đăng Luân	001066039657	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	44	1614	1.614,0	0,0	LUC	00	11	1614,0	LUC	CE 609300	28/10/2016
				Láng	34	171	806	806,0	0,0	LUC	00	09	806,0	LUC		
64	Hộ ông Lê Tiến Cầu	001065016699	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	18	557,5	557,5	0,0	LUC	00	06	557,5	LUC	CE 801345	11/11/2016
65	Hộ bà Bùi Thị Xuyên	001158007969	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	19	526	526,0	0,0	LUC	00	02	526,0	LUC	CE 609327	28/10/2016
66	Hộ ông Phạm Thị Lan (Chết) - ĐD: Phạm Duy Phường	001068024253	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	33	100	958,5	958,5	0,0	LUC	00	5	958,5	LUC	CH 210939	22/12/2016
67	Hộ ông Nguyễn Hữu Đức	001080004418	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	52	637,6	637,6	0,0	LUC	00	18	637,6	LUC	CE 609220	28/10/2016
68	Hộ ông Lê Đình Thảo	001061026795	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	70	1088,3	1.088,3	0,0	LUC	00	01	1088,3	LUC	CE 609263	28/10/2016
				Láng Con	34	163	373	373,0	0,0	LUC	00	37	373,0	LUC	CE 600785	28/10/2016
69	Hộ bà Bùi Thị Khánh	001171040545	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	166	731	731,0	0,0	LUC	00	24	731,0	LUC	CE 600622	02/11/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
70	Hộ bà Nguyễn Thị Thơ	001161008214	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	173	255	255,0	0,0	LUC	00	56	255,0	LUC	CE 609261	28/10/2016
71	Hộ ông Lê Đình Tuấn (1984)	001084043641	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	168	230,2	230,2	0,0	LUC	00	01	230,2	LUC	CE 600606	02/11/2016
72	Hộ ông Lê Đình Quế	001064019636	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	94	537	537,0	0,0	LUC	00	02	537,0	LUC	CE 600669	02/11/2016
73	Hộ ông Bùi Đại Vương	001075041284	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	82	852	852,0	0,0	LUC	00	4	852,0	LUC	CE 609234	28/10/2016
74	Hộ bà Nguyễn Thị Bán	001143003787	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	19	532	532,0	0,0	LUC	00	05	532,0	LUC	CE 801375	11/11/2016
				Cửa Chỗ	33	20	362,5	362,5	0,0	LUC	00	09	362,5	LUC	CE 801338	11/11/2016
75	Hộ ông Bùi Thế Phiêu (Chết) - ĐD: Bùi Duy Hưng	'001076014079	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	127	303	303,0	0,0	LUC	00	10	303,0	LUC	CE 609320	28/10/2016
76	Hộ ông Nguyễn Thế Tâm	001066013757	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	15	532	532,0	0,0	LUC	00	03	532,0	LUC	CE 801216	11/11/2016
				Láng Con	34	61	36	36,0	0,0	LUC	00	15	36,0	LUC		
77	Hộ ông Bùi Duy Hưng	001076014079	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	44	478,2	478,2	0,0	LUC	00	15	478,2	LUC	CE 609314	28/10/2016
78	Hộ ông Lê Huy Đạo	001081027323	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	6	690,6	690,6	0,0	LUC	00	04	690,6	LUC	CE 609266	28/10/2016
79	Hộ bà Lê Thị Hạnh	001164009378	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	2	3624,5	3.624,5	0,0	LUC	00	04	3624,5	LUC	CE 609303	28/10/2016
80	Hộ bà Bùi Thị Tình	001170049202	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	33	1	511,5	511,5	0,0	LUC	00	5	511,5	LUC	CH 210957	22/12/2016
81	Hộ bà Nguyễn Thị Hối	001164010287	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	62	616	616,0	0,0	LUC	00	17	616,0	LUC	CH 210978	22/12/2016
82	Hộ ông Bùi Văn Tân	001071029570	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	14	276	276,0	0,0	LUC	00	07	276,0	LUC	CE 801331	11/11/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
83	Hộ bà Bùi Thị Hương (1968)	001168007052	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	103	167	167,0	0,0	LUC	00	03	167,0	LUC	CE 609237	28/10/2016
84	Hộ ông Lê Kim Cứu	001050005910	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	91	743,2	743,2	0,0	LUC	00	11	743,2	LUC	CE 609270	28/10/2016
				Láng Con	34	112	956	956,0	0,0	LUC	00	35	956,0	LUC	CE 600789	28/10/2016
85	Hộ ông Lê Tiến Diên	001062016161	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	85	1042,8	1.042,8	0,0	LUC	00	19	1042,8	LUC	CH 210928	22/12/2016
86	Hộ ông Nguyễn Công Thanh	001056017115	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	7	770	770,0	0,0	LUC	00	08	770,0	LUC	CE 600658	02/11/2016
87	Hộ bà Nguyễn Thị Duyên	001174012951	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	55	1022	1.022,0	0,0	LUC	00	03	1022,0	LUC	CE 801267	11/11/2016
				Láng	28	199	230,2	230,2	0,0	LUC	00	2	230,2	LUC	CH 210926	22/12/2016
				Chóp Nón	33	69	20	20,0	0,0	LUC	00	12	20,0	LUC		
88	Hộ ông Lê Quang Sứ	001070027100	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Đằng Mới	27	33	2448,6	2.448,6	0,0	LUC	00	02	2448,6	LUC	CE 801257	11/11/2016
				Láng Con	34	69	75	75,0	0,0	LUC	00	20	75,0	LUC		
89	Hộ ông Bùi Đức Dừa	001056025762	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	29	4201	4.201,0	0,0	LUC	00	04	4201,0	LUC	CE 801293	11/11/2016
				Chéo Dành	28	61	125	125,0	0,0	LUC	00	02	125,0	LUC		
90	Hộ ông Lê Tiến Cẩn	001092048079	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	194	585	585,0	0,0	LUC	00	12	585,0	LUC	CE 600608	02/11/2016
91	Hộ ông Bùi Tri Dâu	001057019435	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	55	1042,8	1.042,8	0,0	LUC	00	01	1042,8	LUC	CE 609283	28/10/2016
92	Hộ bà Nguyễn Thị Xoan	001174013861	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Đông Chốt	28	32	327	327,0	0,0	LUC	00	07	327,0	LUC	CE 600661	02/11/2016
93	Hộ bà Nguyễn Thị Thúy (1971)	001171021458	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	70	315	315,0	0,0	LUC	00	05	315,0	LUC	CE 609357	28/10/2016
94	Hộ ông Nhữ Văn Biên	001070024882	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	155	1339,6	1.339,6	0,0	LUC	00	14	1339,6	LUC	CE 600650	02/11/2016
95	Hộ ông Lê Thị Loan (Chết) - ĐD: Lê Quang Ánh	001073018323	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	14	744	744,0	0,0	LUC	00	15	744,0	LUC	CE 801379	11/11/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
96	Hộ bà Lê Thị Thuật	001166006806	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	80	885,3	885,3	0,0	LUC	00	6	885,3	LUC	CE 609264	28/10/2016
97	Hộ bà Nguyễn Thị Hội	001161011217	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	185	745,5	745,5	0,0	LUC	00	08	745,5	LUC	CE 801295	11/11/2016
				Láng Con	34	108	68,6	68,6	0,0	LUC	00	41	68,6	LUC	CE 801357	11/11/2016
98	Hộ ông Lê Anh Tuấn	001075013035	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	33	35	1014	1.014,0	0,0	LUC	00	15	1014,0	LUC	CE 609294	28/10/2016
99	Hộ ông Lê Tiến Thuận (1983)	'001083012359	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	99	709,6	709,6	0,0	LUC	00	11	709,6	LUC	CE 609239	28/10/2016
100	Hộ ông Bùi Trí Dũng	001060003481	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	58	1232,3	1.232,3	0,0	LUC	00	19	1232,3	LUC	CE 609218	28/10/2016
101	Hộ bà Lê Thị Xâm	001157014649	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	35	288	288,0	0,0	LUC	00	04	288,0	LUC	CE 600651	02/11/2016
102	Hộ bà Nguyễn Công Tú - ĐD: Đỗ Thị Hà	001176040645	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	66	677	677,0	0,0	LUC	00	09	677,0	LUC	CE 609352	28/10/2016
103	Hộ ông Bùi Đăng Triều	001075030696	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	4	460,5	460,5	0,0	LUC	00	04	460,5	LUC	CE 609359	28/10/2016
				Láng Con	34	116	60	60,0	0,0	LUC	00	36	60,0	LUC		
104	Hộ bà Bùi Thị Thu Hồng (1987)	001187005230	Thôn Hưng Giáo	Cửa Chỗ	28	96	358	358,0	0,0	LUC	00	01	358,0	LUC	CE 609284	28/10/2016
105	Hộ bà Lê Thị Nhung	001175044933	Thôn Hưng Giáo	Láng	28	195	228	228,0	0,0	LUC	00	11	228,0	LUC	CE 801344	11/11/2016
106	Hộ ông Lê Tiến Bằng	001063032921	Thôn Hưng Giáo	Cửa Chỗ	28	60	869	869,0	0,0	LUC	00	02	869,0	LUC	CE 609285	28/10/2016
107	Hộ bà Bùi Thị Luận	001163044514	Thôn Hưng Giáo	Chéo Dành	28	20	1290	1.290,0	0,0	LUC	00	03	1290,0	LUC	CE 801326	11/11/2016
108	Hộ ông Nguyễn Công Thuận	001074038680	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	48	376,5	376,5	0,0	LUC	00	14	532,0	LUC	CE 801364	11/11/2016
				Chóp Nón	33	59	155,5	155,5	0,0	LUC	00			LUC		
				Láng Con	34	77	36	36,0	0,0	LUC	00			23		
109	Hộ bà Bùi Thị Châm	001165031149	Thôn Hưng Giáo	Chéo Dành	28	49	921	921,0	0,0	LUC	00	3	921,0	LUC	CH 210940	22/12/2016
				Láng Con	34	192	378,5	378,5	0,0	LUC	00	52	378,5	LUC		

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
110	Hộ bà Nguyễn Thị Hoàn	034147009856	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	40	980	980,0	0,0	LUC	00	10	980,0	LUC	CE 801191	11/11/2016
				Láng Con	34	148	449	449,0	0,0	LUC	00	58	449,0	LUC		
111	Hộ ông Bùi Đăng Nghin	001056017114	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	103	890	890,0	0,0	LUC	00	02	890,0	LUC	CE 801316	11/11/2016
				Láng Con	34	172	25	25,0	0,0	LUC	00	39	25,0	LUC		
112	Hộ ông Nguyễn Hữu Sò	001047010011	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	80	510,6	510,6	0,0	LUC	00	15	510,6	LUC	CE 609268	28/10/2016
				Láng Con	34	190	255	255,0	0,0	LUC	00	17	255,0	LUC		
113	Hộ ông Lê Đình Hà	001059001861	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	84	216	216,0	0,0	LUC	00	09	216,0	LUC	CE 801318	11/11/2016
				Chéo Dành	28	17	145	145,0	0,0	LUC	00	09	145,0	LUC		
114	Hộ ông Lê Đình Hàng	001062015204	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	15	900	900,0	0,0	LUC	00	02	900,0	LUC	CE 801354	11/11/2016
				Cửa Chỗ	28	70	430	430,0	0,0	LUC	00	09	430,0	LUC		
115	Hộ ông Lê Tiến Dũng (1958)	001058023491	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	34	24	579,5	579,5	0,0	LUC	00	04	579,5	LUC	CE 609249	28/10/2016
				Láng Con	34	129	285	285,0	0,0	LUC	00	28	285,0	LUC	CE 600780	28/10/2016
116	Hộ bà Nguyễn Thị Hiên	001173017796	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	50	937,8	937,8	0,0	LUC	00	2	937,8	LUC	CE 801185	11/11/2016
117	Hộ bà Phạm Thị Nga	001154023491	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	27	30	30,0	0,0	LUC	00	07	30,0	LUC	CH 210922	22/12/2016
118	Hộ bà Bùi Thị Hòa	001156013212	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	12	503	503,0	0,0	LUC	00	04	503,0	LUC	CE 801368	11/11/2016
				Cửa Chỗ	28	164	369,1	369,1	0,0	LUC	00	07	369,1	LUC	CE 801320	11/11/2016
119	Hộ ông Lê Đình Điền (1964)	001064012537	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	107	924,6	924,6	0,0	LUC	00	07	924,6	LUC	CE 801334	11/11/2016
120	Hộ bà Lê Thị Thoa	001159007557	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	27	86	1063,8	1.063,8	0,0	LUC	00	1	1063,8	LUC	CE 801362	11/11/2016
				Láng Con	34	85	72	72,0	0,0	LUC	00	30	72,0	LUC		
121	Hộ bà Lê Đình Hải (Chết) - ĐD: Lê Thị Nga	001164030331	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	106	1807	1.807,0	0,0	LUC	00	1+2	2491,2	LUC	CH 210955	22/12/2016
				Chóp Nón	33	113	684,2	684,2	0,0	LUC	00			LUC		
122	Hộ ông Lê Đình Hường	001072009106	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	93	3061,5	3.061,5	0,0	LUC	00	04	3061,5	LUC	CE 801218	11/11/2016
123	Hộ ông Nguyễn Thế Thành	001073009284	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	10	30	30,0	0,0	LUC	00	11	30,0	LUC	CH 210518	28/12/2016
				Chéo Dành	28	22	202	202,0	0,0	LUC	00	7	202,0	LUC		
				Láng	34	3	334	334,0	0,0	LUC	00	12	334,0	LUC		

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
124	Hộ ông Lê Thanh Nghiêm	001057915784	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	173	1023	1.023,0	0,0	LUC	00	16	1023,0	LUC	CH 210951	22/12/2016
125	Hộ ông Bùi Chí Toàn	001066038452	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	22	377,6	377,6	0,0	LUC	00	11	377,6	LUC	CE 801300	11/11/2016
				Chóp Nón	33	38	154,4	154,4	0,0	LUC	00	11	154,4	LUC		
				Láng Con	34	92	36	36,0	0,0	LUC	00	26	36,0	LUC		
126	Hộ ông Lê Tiến Sinh	001075030695	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	57	30	30,0	0,0	LUC	00	06	30,0	LUC	CE 801272	11/11/2016
127	Hộ bà Bùi Thị Hồng (SN 1969)	001169012695	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chót	33	11	450	450,0	0,0	LUC	00	06	450,0	LUC	CE 801225	11/11/2016
128	Hộ ông Bùi Thế Mai	001065036921	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	65	100	100,0	0,0	LUC	00	11	100,0	LUC	CE 801263	11/11/2016
				Láng	34	1	920,8	920,8	0,0	LUC	00	03	920,8	LUC		
129	Hộ ông Lê Tiến Vang	001074014764	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	36	45	45,0	0,0	LUC	00	04	45,0	LUC	CE 801307	11/11/2016
130	Hộ ông Lê Tiến Vinh (1939)	001039002294	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	65	105	105,0	0,0	LUC	00	02	105,0	LUC	CE 600657	02/11/2016
				Láng	28	172	806	806,0	0,0	LUC	00	01	806,0	LUC		
131	Hộ bà Lê Thị Hữu	001171009395	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	28	105	869	869,0	0,0	LUC	00	13	869,0	LUC	CE 609295	28/10/2016
				Cửa Chỗ	33	42	426	426,0	0,0	LUC	00	04	426,0	LUC	CE 609364	28/10/2016
132	Hộ ông Lê Tiến Công	001067001434	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Bê Bơm	28	106	1247	990,1	256,9	LUC	00	02	1247,0	LUC	CE 600628	02/11/2016
133	Hộ ông Nguyễn Công Cưu	001044003158	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	43	494,8	494,8	0,0	LUC	00	15	709,2	LUC	CE 801363	11/11/2016
				Chóp Nón	33	71	214,4	214,4	0,0	LUC	00	15		LUC		
				Láng Con	34	75	50	50,0	0,0	LUC	00	22	50,0	LUC		
134	Hộ ông Bùi Thế Công (1976)	001076017684	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	27	40	1853	1.853,0	0,0	LUC	00	1	1853,0	LUC	CH 210930	22/12/2016
				Cửa Chỗ	28	64	347,6	347,6	0,0	LUC	00	3	347,6	LUC		
				Là Đùng	28	152	234,5	213,7	20,8	LUC	00	12	234,5	LUC		
135	Hộ ông Lê Tiến Trảng (Chết) - ĐD: Lê Tiến Minh	001072028051	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	58	60	60,0	0,0	LUC	00	05	60,0	LUC	CE 801280	11/11/2016

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo thông tin trích đo thửa đất nằm trong phạm vi thực hiện dự án							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Xứ đồng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi dự kiến (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại dự kiến (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
136	Hộ bà Bùi Thị Liễu	001163020173	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	54	1748,5	1.748,5	0,0	LUC	00	02	1748,5	LUC	CE 609223	28/10/2016
137	Hộ ông Nguyễn Công An	001058027555	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chóp Nón	33	53	534	534,0	0,0	LUC	00	19	761,6	LUC	CE 801298	11/11/2016
				Chóp Nón	33	74	227,6	227,6	0,0	LUC	00			LUC		
				Láng Con	34	84	50	50,0	0,0	LUC	00	03	50,0	LUC		
138	Hộ bà Lê Thị Lùng	001175043326	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng Con	34	66	25	25,0	0,0	LUC	00	51	25,0	LUC	CE 609248	28/10/2016
139	Hộ bà Lê Đình Quy - ĐD: Thái Thị Hợp	001169027678	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Láng	28	159	1023	1.023,0	0,0	LUC	00	6	1023,0	LUC	CE 801181	11/11/2016
				Láng Con	34	51	105	105,0	0,0	LUC	0	9	105,0	LUC	CE 801208	11/11/2016
140	Hộ ông Nguyễn Văn Thảo	001062050003	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Cửa Chỗ	27	30	632,1	632,1	0,0	LUC	00	01	632,1	LUC	CE 609309	28/10/2016
				Láng Con	34	103	285	285,0	0,0	LUC	00	32	285,0	LUC	CE 609367	28/10/2016
141	Hộ ông Bùi Đăng Quế	001060035976	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	đăng mới	27	36	2856,8	2.856,8	0,0	LUC	00	03	2856,8	LUC	CE 801274	11/11/2016
				Láng Con	34	55	87,5	87,5	0,0	LUC	00	07	87,5	LUC		
142	Hộ ông Lê Tiến Chúc	001040010116	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chéo Dành	28	11	307	307,0	0,0	LUC	00	10	307,0	LUC	CE 801324	11/11/2016
				Chóp Nón	33	70	1087,5	1.087,5	0,0	LUC	00	06	1087,5	LUC		
				Chóp Nón	33	87	480,5	480,5	0,0	LUC	00	06	480,5	LUC		
143	Hộ ông Lê Đình Chu	001049001832	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Là Đùng	28	131	105	95,0	10,0	LUC	00	08	105,0	LUC	CE 609275	28/10/2016
				Chóp Nón	33	75	842	842,0	0,0	LUC	00	03	1219,0	LUC		
				Chóp Nón	33	88	377	377,0	0,0	LUC	00			LUC		
144	Hộ bà Lê Thị Liên	001165017335	Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, TP. HN	Chèo Dành	28	7	3174,5	3.174,5	0,0	LUC	0	1	3174,5	LUC	CE 801199	11/11/2016
<b>Tổng cộng:</b>							<b>133.286,70</b>	<b>132.956,00</b>	<b>330,70</b>							